

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HS-ST
Ngày: 17-09-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Hà.

Các Hội thẩm dân nhân: Ông Lê Bá Thành và ông Trần Hồng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Yến - Thư ký TAND huyện Th.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 09 năm 2019, tại Hội trường UBND xã Tr, huyện Th, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 08 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 09 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Ch (Nguyễn Văn H), sinh năm 1986; HKTT: Thôn Kh, xã Th, huyện Th, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; Con ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị N; Vợ: Nguyễn Thị D; Có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/05/2019. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh B, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978, HKTT: Thôn Kh, xã Th, huyện Th, tỉnh B (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng: 1. Ông Trần Đăng K, sinh năm 1973; Trú tại: Phố H, Thị Trấn H, huyện Th, tỉnh B (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1980; Trú tại: Khu I, xã C, huyện C, tỉnh Ph (vắng mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 20 phút ngày 03/5/2019, trên đường Quốc lộ 17 thuộc địa phận thôn T, xã G, huyện Th, tỉnh B, tổ công tác của Công an huyện Th, tỉnh B trên đường tuần tra đã phát hiện và bắt giữ đối tượng Nguyễn Văn Ch (tên gọi khác là Nguyễn Văn H) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi bị kiểm tra Ch đã bỏ chạy và ném từ trong lòng bàn tay phải của mình xuống đường 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 02 viên nén hình tròn màu hồng cùng 01 điện thoại SamSung. Chạy được khoảng 07 mét thì Ch bị ngã. Khi bị ngã, chiếc mũ lưỡi trai màu đen đang đội trên đầu của Ch rơi xuống đất. Lòng mũ hướng lên trên và trong lòng mũ có 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng hồng. Tổ công tác đã tiến hành khống chế Ch và thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Ch đang mặc 01 túi nilon màu trắng (dạng túi đựng thuốc lá) bên trong có $\frac{1}{2}$ viên nén màu hồng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng thu giữ của Ch gồm: 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 02 viên nén hình tròn màu hồng; 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng hồng; 01 túi nilon màu trắng (dạng túi đựng thuốc lá) bên trong có $\frac{1}{2}$ viên nén màu hồng; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J2 có vỏ sau bằng nhựa màu vàng ghi, mặt trước phía trên màn hình kính bị vỡ; 01 mũ lưỡi trai chất liệu vải nỉ màu đen đã qua sử dụng; 01 xe mô tô Wave Anpha màu đen - bạc, BKS: 34M2- 8290. Sau đó đưa Ch cùng vật chứng về bàn giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th, tỉnh B để giải quyết.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn Ch khai nhận: Qua quan hệ xã hội Ch có quen biết với một thanh niên tên là V ở thôn T, xã G, huyện Th, tỉnh B. Khoảng 10 giờ ngày 03/5/2019, V có dùng số điện thoại di động 0333745391 gọi cho Ch để nhờ Ch mua 1G nước (tức là một gam ma túy dạng đá) và 10 ngô (tức là mười viên ma túy tổng hợp dạng viên thường gọi là ngựa). V có hỏi Ch giá tiền cho 01 gam ma túy đá và 01 viên ma túy tổng hợp (thường gọi là ngựa), Ch nói với V là bình thường Ch mua giá gốc là 700.000 đồng/ 01 gam ma túy đá nhưng Ch đi lấy thì Ch bán lại cho V với giá là 800.000 đồng/01 gam ma túy đá còn 01 viên ma túy tổng hợp là 70.000 đồng, Ch lấy hộ V không

tính tiền công, V đồng ý. Sau đó, Ch gọi điện đến số điện 0982148998 của một nam thanh niên tên là Đ ở xã T, huyện T, tỉnh B để hỏi mua 1G nước (tức là một gam ma túy dạng đá) và 10 ngô thì Đ nhắn tin lại là “em chỉ còn 8 ngô, em bớt lại 03 con chơi”, Ch gọi lại cho V bảo “anh chỉ còn 05 viên với 1G thôi” (tức là một gam ma túy đá và 05 viên ma túy ngựa) và bảo V mang tiền đến nhà Ch để Ch đi mua ma túy.

Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, V đến nhà văn hóa Thôn Kh, xã Th, huyện Th, tỉnh B đưa cho Ch 1.000.000 đồng. V bảo Ch khi lấy được ma túy mang đến đưa cho V ở nhà nghỉ Th thuộc thôn T, xã G, huyện Th, tỉnh B rồi V sẽ trả nốt số tiền là 200.000 đồng. Ch đồng ý. Đến 12 giờ 20 phút cùng ngày, Ch nhờ vợ Ch là chị Nguyễn Thị D mượn cho Ch chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen - bạc, biển kiểm soát 34M2-8290 của chị Nguyễn Thị L (chị gái chị D) và bảo chị D đưa cho Ch 300.000 đồng để Ch đi có việc. Sau khi mượn được xe mô tô và lấy được tiền của chị D, Ch điều khiển chiếc xe mô tô đến công Trung tâm y tế huyện Th thì Đ điện lại cho Ch nói không có ma túy. Tại đây, Ch gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi, Ch hỏi người đàn ông này “có bán ma túy không” thì người này nói với Ch là “có bán ma túy”, cụ thể: 700.000 đồng/01 gam ma túy đá và 70.000 đồng/01 viên ma túy ngựa. Ch đồng ý và bảo người đàn ông trên bán cho Ch 1G đá (một gam ma túy đá) và 02 viên ma túy ngựa. Người đàn ông trên đồng ý và đưa cho Ch 01 túi nilon chứa 1/2 viên ma túy ngựa và nói cho Ch để Ch sử dụng. Ch đồng ý và cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc trên người. Người đàn ông tiếp tục đưa cho Ch 01 túi nilon chứa ma túy đá và 01 túi nilon có chứa ma túy đá cùng 02 (hai) viên ma túy ngựa. Ch cầm số ma túy trên bằng tay phải và trả cho người đàn ông trên số tiền 840.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô về nhà nghỉ Th ở thôn T, xã G, huyện Th, tỉnh B. Khi gần đến nhà nghỉ, Ch dừng xe và cất 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng hồng vào trong lòng chiếc mũ lưỡi trai và đội lên đầu, 01 túi nilon chứa ma túy đá và 02 viên ma túy ngựa Ch cầm ở tay phải. Ch tiếp tục điều khiển xe đến trước cửa nhà nghỉ Th. Do điện thoại của Ch bị hết pin, lúc này Ch nhìn thấy anh Ngô Gia Tr, sinh năm 1991 ở thôn T, xã G, huyện Th, tỉnh B là người quen đi ngược chiều đường với Ch nên Ch gọi anh Tr lại để mượn điện thoại của anh Tr mục đích gọi cho V xuống lấy ma túy. Trong lúc, Ch đang đi sang đường để mượn điện thoại của anh Tr thì bị tổ công tác Công an huyện Th, tỉnh B kiểm tra, bắt quả tang. Số tiền lấy của vợ là 300.000 đồng cùng 160.000 đồng tiền mua ma túy còn lại, sau khi mua ma túy xong Ch để trong túi

quần phía trước bên trái Ch đang mặc nhưng trong quá trình di chuyển về nhà nghỉ Th thì Ch làm rơi mất ở đâu không biết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng thu giữ được của Ch.

Tại Kết luận giám định số 416/KLGĐMT-PC09 ngày 03/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B kết luận:

+ Chất tinh thể màu trắng trong 01 (một) túi nilon màu trắng có khối lượng là 0,5166 gam là ma túy, loại ma túy Methamphetamine;

+ Chất tinh thể màu trắng hồng bên trong 01 (một) túi nilon màu trắng có khối lượng là 0,5556 gam là ma túy, loại ma túy Methamphetamine;

+ 02 (hai) viên nén hình tròn màu hồng bên trong 01 (một) túi nilon màu trắng có khối lượng 0,2035 gam là ma túy, loại ma túy Methamphetamine;

+ 1/2 (một phần hai) viên nén hình tròn màu hồng bên trong 01 (một) túi nilon màu trắng (loại đựng bao thuốc lá) có khối lượng 0,0524 gam là ma túy, loại ma túy Methamphetamine;

Methamphetamine là chất ma túy được quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ- CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất ma túy.

Từ những tình tiết nêu trên, Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 15/08/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th truy tố Nguyễn Văn Ch (Nguyễn Văn H) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Ch khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân như sau: Do V nhờ mua ma túy và mục đích để kiếm lời nên khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/5/2019 Ch đã nhận 1.000.000 đồng của V và nhờ vợ là D hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen - bạc, biển kiểm soát 34M2-8290 của chị Nguyễn Thị L để đi có việc. Sau khi mượn được xe mô tô và lấy 300.000đ của chị D, Ch điều khiển chiếc xe mô tô đến cổng Trung tâm y tế huyện Th hỏi mua 1G đá (một gam ma túy đá) và 02 viên ma túy ngựa của người đàn ông không quen biết. Người đàn ông trên đồng ý bán ma túy cho Ch và còn cho Ch 1/2 viên ma túy ngựa để Ch sử dụng. Ch nhận 1/2 viên ma túy đựng trong túi ni lông và cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc trên người. Người đàn ông tiếp tục đưa cho Ch 01 túi nilon chứa ma túy đá và 01 túi nilon có chứa ma túy đá cùng 02 (hai) viên ma túy ngựa. Ch cầm số ma túy và trả cho người đàn ông số tiền 840.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô về nhà nghỉ Th ở thôn T, xã G, huyện

Th, tỉnh B để giao hàng. Khi gần đến nhà nghỉ, Ch dừng xe và cất 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng hồng vào trong lòng chiếc mũ lưỡi trai và đội lên đầu, 01 túi nilon chứa ma túy đá và 02 viên ma túy ngạ Ch cầm ở tay phải. Ch chưa kịp giao hàng thì bị tổ công tác Công an huyện Th phát hiện và bắt giữ. Số tiền còn lại sau khi mua ma túy Ch đã làm rơi trong quá trình di chuyển về nhà nghỉ Th.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ, kết luận Nguyễn Văn Ch (Nguyễn Văn H) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ch (Nguyễn Văn H) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn Ch từ 28 đến 30 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định; 01 mũ lưỡi trai màu đen đã cũ. Tịch thu xung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J2 vỏ màu vàng ghi màn hình đã bị vỡ.

Bị cáo nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ. Căn cứ vào kết luận giám định và các tài liệu trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 03/05/2019, tại đường quốc lộ 17 đoạn thuộc địa phận thôn T, xã G, huyện Th, tỉnh B, Nguyễn Văn Ch cất giấu ma túy có khối lượng 1,2757 gam ma túy; Loại ma túy Methamphetamin tại lòng bàn tay phải và lòng mũ lưỡi trai của mình với mục

đích bán để kiếm lời. Nguyễn Văn Ch có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đối với hành vi tàng trữ 0,0524 gam ma túy Methamphetamine trong túi quần để sử dụng chưa đủ khối lượng để truy tố về hàng vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên cơ quan Công an đã xử lý hành chính là phù hợp. Việc truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th đối với Nguyễn Văn Ch là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã trực tiếp làm gia tăng tệ nạn ma túy, gián tiếp làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo hiểu rõ được tác hại và sự nguy hiểm về hành vi của bản thân nhưng vẫn cố ý thực hiện do vậy cần xử lý kịp thời và nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Nguyễn Văn Ch là đối tượng nghiện ma túy, phạm tội lần đầu nhưng thuộc trường hợp nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của người phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục Nguyễn Văn Ch trở thành công dân có ích. Mức hình phạt tù mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng với bị cáo là phù hợp. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với đối tượng bán ma túy và đưa ma túy cho Ch tại khu vực Trung tâm y tế huyện Th, tỉnh B, do Ch không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th không có cơ sở để điều tra xác minh. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người thanh niên tên Đ, Cơ quan CSĐT Công an huyện Th tiến hành xác minh tại xã T, huyện T, tỉnh B. Cơ quan điều tra đã triệu tập đối với

Nguyễn Văn Đ để làm việc nhưng hiện tại Nguyễn Văn Đ không có mặt ở địa phương, gia đình không biết Đ đi đâu, làm gì. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Th đã tách phần tài liệu đối với Nguyễn Văn Đ ra. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với thanh niên tên V ở thôn T, xã G, huyện Th, tỉnh B, tiến hành xác minh không đủ cơ sở xác định Phạm Đình V là người nhờ Ch mua ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng: Đối với mẫu vật còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại và chiếc mũ lưỡi trai thu giữ của bị cáo, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy đối với chiếc mũ lưỡi trai và tịch thi xung quỹ Nhà nước đối với chiếc điện thoại.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen - bạc, BKS: 34M2-8290, số khung: RLPWCH1UM5B003594, số máy: VUMYG150FMH043594, là tài sản do chị Nguyễn Thị L quản lý, chị L không biết Ch mượn xe để đi mua ma túy. Kết quả điều tra đến nay chưa xác định được nguồn gốc và chủ sở hữu của tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Th tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe mô tô nêu trên để điều tra xác minh. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với số tiền Ch khai bị rơi mất trong quá trình di chuyển từ chỗ mua ma túy về nhà nghỉ Th không có căn cứ để xem xét.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 136, 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ch phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt Nguyễn Văn Ch 28 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/05/2019.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

2. Vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định; 01 mũ lưỡi trai màu đen đã cũ. Tịch thu xung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J2 vỏ màu vàng ghi màn hình đã bị vỡ theo Biên bản giao nhận vật chứng.

3. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh B;
- VKSND, CCTHADS H. Th;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vương Thị Hà